TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2020/HS-ST
Ngày: 21-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Tâm.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Tạ Văn Đài và ông Nguyễn Huy Giáp.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai:* Bà Phạm Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 153/2020/TLST-HS ngày 15/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2020/QĐXXHS-ST ngày 08/7/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang T, sinh năm 2000, tại Bắc Ninh. Trú tại: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ văn hóa: 6/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên Chúa. Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1954 và bà Trần Thị S, sinh năm: 1953. Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị giam giữ từ ngày 02/4/2020 (có mặt).

2. Hoàng Đức L (tên gọi khác: L), sinh năm 1995, tại Đồng Nai. Trú tại: Ấp A, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ văn hóa: 6/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên Chúa. Con ông Hoàng Văn T, sinh năm: 1969 và bà Trần Thị Q, sinh năm: 1972. Gia đình có 06 anh em; Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Bị cáo sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1995, có 01con sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Bị giam giữ từ ngày 02/4/2020 (có mặt).

*** Bị hại:** Cháu **Cù Hải Đ**, sinh ngày 25/3/2005.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Cù Thanh N, sinh năm 1980 và chị Dương Thị L, sinh năm 1983 (Cha, mẹ ruột của cháu Đ).

HKTT: Ấp A, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Tạm trú: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Thanh H (vắng mặt).
- Anh Nguyễn Thanh N (vắng mặt).
- Anh Nguyễn Minh T1 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02/4/2020, Nguyễn Quang T điều khiển xe mô tô biển số 83F3-5846 chở Hoàng Đức L về phòng trọ của L ở ấp SA, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Trên đường đi cả hai rủ nhau đi tìm tiệm Internet để chơi game nhưng không có tiệm Internet nào mở cửa, sau đó T đổi cho L điều khiển xe chở T. Đến khoảng hơn 11 giờ 30 phút cùng ngày, L điều khiển xe chở T lưu thông đến đoạn đường đất phía sau Công ty Greatveca thuộc tổ 18, ấp A, xã B, thì T nhìn thấy cháu Cù Hải Đ (sinh ngày 25/3/2005) đang đứng ở lề đường quay mặt về phía trong tường rào, trên tay cầm 01 điện thoại di động hiệu VSMARTJOY 1, T nảy sinh ý định cướp giật tài sản của cháu Đ. Khi L chở T chạy qua chỗ cháu Đ khoảng 30 mét, T rủ L giật điện thoại của cháu Đ thì L đồng ý. Sau đó L điều khiển xe chở T quay lại đi đến gần cháu Đ và T dùng tay phải giật điện thoại của cháu Đ làm điện thoại rơi xuống đường, cháu Đ bị ngã xuống mương thoát nước phía trước mặt. T xuống xe lấy điện thoại rồi nhảy lên xe để L điều khiển xe tẩu thoát, nhưng bị cháu Đ đuổi theo ôm giữ lại tri hô, nghe tiếng tri hô thì các anh Nguyễn Thanh N, Nguyễn Minh T1 và Nguyễn Thanh H ở gần đó chạy ra bắt giữ được T giao cho Công an xã Bắc Sơn, còn L bỏ lại xe chạy thoát. Công an xã Bắc Sơn đã lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang và bàn giao hồ sơ cho Công an huyện Trảng Bom theo thẩm quyền. Đến 21 giờ cùng ngày thì Công an huyện Trảng Bom bắt giữ được Hoàng Đức L.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe môt tô biển số 83F3-5846 và 01 điện thoại di động hiệu VSMARTJOY 1, màu trắng, số sim 0378494196.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 09/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trảng Bom đã kết luận 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART JOY 1, màu trắng, số sim 0378494196 đã qua sử dụng của cháu Cù Hải Đ có trị giá là 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 171/CT-VKS-TB ngày 12/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố Nguyễn Quang T và Hoàng Đức L về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d, g khoản 2, Điều 171 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T

từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù; xử phạt bị cáo Hoàng Đức L từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về vật chứng: Đối với 01 xe tô biển số 83F3-5846 nhãn hiệu WAYTEC, máu xám, số máy 52FMH00060802, số khung CHL15Y000000352 thuộc sở hữu hợp pháp của Nguyễn Quang T sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị Tòa án tịch thu sung công. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART JOY 1, màu trắng, số sim 0378494196 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu là anh Cù Thanh N (bố của cháu Cù Hải Đ).

- Về dân sự: Đã giải quyết xong.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, xét đã có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/4/2020, tại ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Hoàng Đức L điều khiển xe mô tô biển số 83F3-5846 chở Nguyễn Quang T cùng nhau thực hiện hành vi cướp giật 01 điện thoại di động hiệu VSMART JOY 1, màu trắng của cháu Cù Hải Đ (sinh ngày 25/3/2005) có trị giá 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng). Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, đồng thời gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" được quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Bị cáo Nguyễn Quang T là người đề xướng việc cướp giật tài sản và trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại nên bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo L.

[5] Xét nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe môtô biển số 83F3-5846 nhãn hiệu WAYTEC, máu xám, số máy 52FMH00060802, số khung CHL15Y000000352.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T và bị cáo Hoàng Đức L phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2020.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Đức L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2020.

2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe môtô biển số 83F3-5846 nhãn hiệu WAYTEC, máu xám, số máy 52FMH00060802, số khung CHL15Y000000352.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện

Trảng Bom).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Quang T và bị cáo Hoàng Đức L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho các bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại; Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Tâm

Mẫu 27-HS